

## THIÊN CHUYỂN ĐÀ LA NI QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT CHÚ

Hán dịch : Nước Đại Đường, Chùa Tổng Trì, Sa Môn TRÍ THÔNG

Việt dịch : HUYỀN THANH

**Nạp mộ hạt la đá ná đất la gia dạ (1) Ná ma a li gia phạt lô chỉ đế thước phiệt la dạ (2) Bồ đề tát đá bà dạ (3) Mạc ha tát đá bà da (4) Mạc ha ca lô nễ ca dạ (5) Đá diệt tha (6) Xà duệ, xà duệ (7) Xà dạ bà ê nễ (8) Xà dụ đá lệ (9) Ca la, ca la (10) Ma la, ma la (11) Giả la, giả la (12) Ý noa, ý noa (13) Tát la bàn yết la ma phạt la noa nễ mẽ (14) Bạc già phạt đế sa ha tát la bạc yết đề (15) Tát la bàn bồ đà phạt lô chỉ đế (16) Giả sô (17) Thâu lỗ đất la (18) Yết la noa (19) Thị ha bàn (20) Ca dạ (21\_ Thân) Mạt noa (22\_ Tâm) Tỳ thâu đạt nễ (23) Tổ la, tổ la (24) Bát la tổ la, bát la tổ la (25) Tát la bàn bồ đà, a đề sắt hy đề, sa bà ha (26) Đạt la ma đà đồ yết la bệ, sa bà ha (27) A bà bàn (28) Sa bàn, sa bàn (29) Đạt la ma bàn (30) Bồ đà ni duệ (31) sa bà ha (32)**

**Thiên Chuyển Ấn** và **Quán Thế Âm Tâm Ấn** giống nhau (chỉ có phần chân không giống). Ngón trở cách bốn ngón, cái ngược hướng vào bên trong cùng đè áp nhau, co ngón cái trái vào trong ngón trở, duỗi thẳng ngón cái phải hướng vào bên trong dùng để cong queo, hai cổ tay cùng hợp nhau, hai bàn chân làm thành chữ Đinh, đứng thẳng chân phải, cong gối trái ra ngoài, co thân nỗ khóa. Lại hướng về bên trái, đem Tâm Ấn về phía trước vú phải, dùng cho chạm vú, mặt làm dung mạo cười tươi hướng về bên phải (tay Ấn và Quán Thế Âm Tâm Ấn giống nhau, chỉ có thân cước pháp dùng khác). Vào mỗi ngày 15 trong tháng, tắm rửa, ở tĩnh thất, tay kết Tâm Ấn tụng Chú sẽ diệt được bốn tội nặng và năm tội nghịch (Ấn này xuất từ Sư: A Địa Đa Quạt Đa).

**Thiên Chuyển** (ngàn Chuyển) nói rằng: “Tụng Chú này xong thì nghiệp ác bị tiêu diệt, đến bảy biến thì diệt tội Ngũ Nghịch. Nếu mãn mười biến xong thì không tội gì không diệt được. Mười vạn biến sẽ nhìn thấy Đức Quán Âm với mọi thứ trang nghiêm. Trong bảy ngày, lúc mới tác Pháp chỉ được ăn sữa, mè, tồ, lạc, bánh bột nếp trắng, cơm gạo chứ chẳng được ăn nước tương, muối, rau. Ngày cuối cùng dùng ăn. Trong đêm của ngày 15 phải để bụng trống không, ở trước Tượng Phật tụng Chú đều đặn không có định số, sẽ thấy Tượng lay động, xướng ra âm thanh: “**Lành Thay!**” và phóng ra ánh hào quang sáng chói. Lại đem trần châu, vật báu đặt lên trên đỉnh đầu của Chú Sư, liền biết thành tựu. Khi thấy Đức Quán Thế Âm rồi, sẽ được tất cả Nguyên lành (Thiện Nguyên).

Lại trong lúc nằm ngủ, mộng thấy Đức Quán Âm với mọi thứ trang nghiêm thì thành tựu tất cả việc lành, tiêu diệt tất cả nghiệp ác, truyền thẳng đến người đọc cũng được diệt tội.

Khi muốn đi Đông Tây, trước tiên Chú vào bàn tay bảy biến rồi lau xoa trên mặt thì nơi đi đến không có tai hoạn (tai nạn bất ngờ hay do người vật ý thể làm ngang).

Nếu hay thanh tịnh như Pháp, thường tụng niệm chẳng cho gián đoạn, liền được Địa thứ nhất.

Nếu có người Nữ hay trì tụng Chú này thì đời sau chuyển thành Nam Tử, quyết chẳng thọ lại thân nữ lần nữa.

Trước tiên làm Đàn, đặt bày cúng dường đủ rồi, sau đó mới tụng Chú. Đàn đó có bốn mặt đều dài 16 khuỷu tay, bốn lớp làm đúng khuôn phép. Tường của Viện là: bên ngoài màu trắng, bên trong bốn màu đều một lớp giống như thể của bức vách, tức là tám lớp vậy. Hợp màu sắc năm phương, mở cửa bốn mặt tương đương với Đông, Tây, Nam, Bắc. Một trùng chính giữa chẳng nên mở cửa. Tám cái lọ đất lớn (Ngõa quán) bốn cái Áng Tử chứa đầy nước, rồi đem cành cây với với cây Bách bỏ vào trong lọ áng chứa đầy nước ấy. Làm bánh bột gạo nếp màu trắng, sữa, lạc, tô, mật, hương, quả trái... cúng dường. Thắp 16 cây đèn, bên ngoài bốn cửa đều đặt 16 cây tre nhỏ chưa từng dùng qua, treo chỉ lụa Ngũ Sắc ở trên cây tre ấy. Lại lấy bốn cành cây Khư Đà La (cây Tử Đàn), trong ấy hai cành dài năm ngón tay, hai cành dài sáu ngón tay, dính ở bốn góc của Đàn. Rải mọi thứ hoa: Thời Hoa, Phi Thời Hoa ở trên Đàn. Lại lấy cây Phá Gia (tức cây Câu Vô Tử nhỏ) gồm 1080 cây đều dài một tấc. Hoặc dùng một cái bát bằng đồng, hòa tô sữa, bôi lên cành cây này, chú một cành một biển rồi ném liền vào trong lửa. Khi không có cây Khư Đà La thì thay bằng cây Táo đỏ cũng được. Nên vẽ một bức tượng Thánh Quán Thế Âm màu trắng, tùy theo khả năng mà làm lớn hay nhỏ.

Lại trước tiên phiên Pháp là:

“Nghiệp chướng tích chứa trong ngàn kiếp chỉ một thờ tụng niệm thầy đều diệt hết, được chứa nhóm căn lành của ngàn Đức Phật, được lia thoát bến bờ **sinh, lão, bệnh, tử** trong ngàn kiếp lưu chuyển. Khi bỏ thân này, liền thấy một ngàn vị **Chuyển Luân Thánh Vương**, hằng giữ gìn mười điều lành (thập Thiện)”.

Nếu muốn sinh về Tỉnh Thổ của chư Phật thì ngày đêm ba thời tụng 21 biển. Mãn 21 ngày sẽ được như ý muốn. Liền ở trong mộng hoặc thấy hình tượng màu vàng ròng của Đức Phật với hình tượng Bồ Tát (đây là tướng đầu tiên để biết sẽ sinh vào Tỉnh Thổ).

Trong phần trên thì món Chú và công năng đều do thầy **Trí Thông** của chùa **Tổng Trì** phiên dịch từ bản Phạn ra, còn Ấn Pháp thì do thầy **Quật Đa** dịch thích.

Bản khác ghi là: Về Pháp Thọ Trì. Lấy năm cân Đột Bà Hương với cây non gồm một ngàn cái, cây dài một tấc tằm với Tô rồi chú một ngàn biển. Đến lúc muốn đốt thì dùng Tô bôi lên ngọn cây với hương, đều chú một biển rồi thiêu đốt.

Vào ngày sáu tháng năm, lấy phân bò mới, phơi ở chỗ râm mát, hòa với nước hương Đột Bà làm bùn, tạo thân của Đàn Trường, tròn hai khuỷu tay để làm Trường. Trên Trường đặt mọi thứ hoa hương. Vào tháng mùa Đông, không có hoa thì khắc hoa mà đặt bày, đốt Huân Lục Hương để cúng dường.

Chú Sư ngồi hướng mặt về phương Đông, tụng đủ một ngàn biển thì Pháp thành.

Lúc chưa Chú, dùng Pháp này chú vào nước 21 biển hoặc 7 biển rồi đem uống.

Chú vào nước để giải sự ơ nhiễm nơi Đạo Trường, Phật Đường và rửa thân.

Chú vào nhánh Dương Liễu để đánh bệnh. Chú vào nước để trị bệnh cũng được.

Tất cả đều chú 21 biển.

Nếu có thể một đời hàng ngày ba thời riêng biệt, mỗi thời tụng riêng 21 biển thì diệt tội chẳng thể nghĩ bàn, thông tất cả dụng.

THIÊN CHUYỂN ĐÀ LA NI QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT CHÚ

\_Hết\_

19/04/1996

# THIÊN CHUYỂN ĐÀ LA NI QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT CHÚ

Phục hồi và chú giải Phạn Văn: HUYỀN THANH

नम इ न त्रयय

NAMO RATNA-TRAYĀYA: Quy Y Tam Bảo

नमः शिववन्दके नमो इय जयसुखय मजसुखय मजसुख इमसुख

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA: Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

तद्यथ

TADYATHĀ: Liền nói Chú là

जय २

JAYE JAYE: Thắng, tôn thắng

जय वहे न

JAYA VAHITE: Kêu gọi sự tôn thắng

जयत इ

JAYOTTARI : Sự thắng thượng

कर २

KARA KARA: Tác làm, tạo làm

माल २

MĀLA MĀLA: Tràng hoa công đức

काल २

CALA CALA : Lay động, rung chuyển

कर्म २

KṢINI KṢINI: Nâng đỡ, che chở, dòi chuyễn

सर्व कर्मवर्त्मनि

SARVA KARMA AVARANANI ME: Tôi không bị chướng ngại bởi tất cả Nghiệp

भगवत मजसुखव

BHAGAVATE SAHĀSRA-VARTTI: Thế Tôn Thiên Chuyễn

सर्व बुद्धवन्दके न

SARVA BUDDHA AVALOKITE: Tất cả chư Phật nhìn xuống Thế Gian

बुद्धेयु ग्राम कुरु कथ मम वसुवले

CAKṢU, ŚRŪTRA, GRĀṆA, JIHVA, KĀYA, MAṆA, VIŚUDDHANI: Khiến cho thanh tịnh: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý

सुर २

SURA SURA: Tỏa sáng, tỏa sáng

प्रसुर २

PRASURA PRASURA: Tỏa sáng rực rỡ, tỏa sáng rực rỡ

सर्व बुद्धवन्दके न

SARVA BUDDHA ADHIṢṬITE SVĀHĀ: Quyết định thành tựu sự gia trì của tất cả chư Phật

धर्मवस्तुगतं कुरु

DHARMA-DHĀTU-GARBHE SVĀHĀ: Quyết định thành tựu Pháp Giới Tạng

अभाव स्वभाव सर्व धर्म वा बोधनिष्ठे स्वभावे

ABHAVA SVABHĀVA SARVA DHARMA VA BODHANIYE SVĀHĀ:  
Quyết định thành tựu Giác Tuệ và tất cả Pháp của Tự Tính Vô Hữu

26/10/2006